DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT, KHÔNG HỌC MÔN GDQP-AN KHÓA K23; D23 KHÓA T22;T23

Các Khoa thông báo cho sinh viên kiểm tra điểm của mình, nếu có sai sót, liên hệ Trung tâm GDTC&QP tại Phòng 123 khu A, cơ sở 5 khu 3,5 ha, Hòa Khánh Nam để phản hồi. Trung tâm sẽ liên hệ Trường Quân Sự kiểm tra, điều chỉnh sai sót của sinh viên. Thời gian từ ngày 22/04/2019 đến ngày 01/06/2019. Quá thời gian quy định trung tâm không chịu trách nhiệm!.

Sinh viên chuyển lớp chuyển ngành kiểm tra điểm tại lớp cũ. Kết quả điểm đầy đủ tại: http://gdtcqp.duytan.edu.vn/Pages/Client/home/Default.aspx

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				*TB*	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	*TB*	CC	KT	Thi	*TB*	CC	KT	Thi	*TB*	CC	KT	Thi	*TB*			
1	2321242816	Đoàn Ngọc	Hà	22/09/1999	K23QNH					8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8							K.ĐẠT
2	2321249879	Nguyễn Hồng	Phúc	08/07/1994	K23QNH																			Không học
3	23202712052	Bùi Thị Thuý	Mỹ	20/04/1996	K23QNT																			Không học
4	23212710006	Hồ Xuân	Nghĩa	12/03/1999	K23QNT																			Không học
5	23212712505	Ngô Minh Bảo	Phước	13/09/1998	K23QNT																			Không học
6	23212710430	Lê Trúc	Sinh	25/07/1996	K23QNT																			Không học
7	23202311702	Vũ Thị Thu	Chà	28/01/1999	K23QTC																			Không học
8	23212312527	Trần Sơn	Hiếu	15/07/1998	K23QTC																			Không học
9	2320216275	Lê Thị Ngọc	Ngân	06/05/1999	K23QTD	8.0	7.0	7.0	7.3															K.ĐẠT
10	2321284596	Lê Bá Hữu	Hiếu	25/01/1999	K23QTD																			Không học
11	23202811632	Nguyễn Huỳnh Hạ	Vi	15/07/1998	K23QTD																			Không học
12	2321214752	Lê Văn	Chính	12/12/1998	K23QTH																			Không học
13	2321219964	Huỳnh Quang	Công	12/06/1999	K23QTH2	8.0	0.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	6.0	6.8			K.ĐẠT
14	2321213457	Huỳnh Tấn	Dũng	11/08/1999	K23QTH2	8.0	4.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
15	2321216313	Võ Đắc Thanh	Hải	12/03/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
16	23202112515	Phan Thị Hoa	Hồng	21/08/1999	K23QTH2	8.0	1.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT
17	2321212599	Nguyễn Phương	Hùng	04/01/1999	K23QTH2	8.0	4.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
18	2321211349	Nguyễn	Huy	25/03/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	8.0	7.6			K.ĐẠT
19	2321717015	Phan Đức	Huy	03/06/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	8.0	7.6			K.ĐẠT
20	23212112439	Đinh Quang	Khải	22/09/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
21	2321213471	Nguyễn Hoàng	Linh	18/09/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.5	6.9			K.ĐẠT
22	23202110675	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	26/05/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	8.5	8.3	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
23	2320663447	Ngô Thị Hồng	Lĩnh	11/03/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
24	2321213034	Giang Phi	Long	25/04/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
25	2320216099	Nguyễn Thị Diễm	My	26/02/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT

26	2321215990	Văn Hữu	Nghĩa	11/11/1999	K23QTH2	8.0	4.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
27	2320216276	Trần Nguyễn Hồng	Ngọc	06/02/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT
28	2321216249	Nguyễn Huy	Nguyên	01/08/1999	K23QTH2	8.0	4.0			8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8			K.ĐẠT
29	2320315785	Hồ Thị Hoài	Nhân	20/11/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
30	2320717281	Lê Thị	Nhân	14/06/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
31	2321213930	Võ Thành	Nhân	04/08/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
32	23202112017	Nguyễn Yến	Nhi	01/07/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	9.0	8.0	8.2	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
33	2321211694	Lỡ Thanh	Phi	24/11/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
34	2320216024	Huỳnh Thị Ngọc	Phương	13/07/1999	K23QTH2	8.0	4.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.5	8.3			K.ĐẠT
35	2320216267	Võ Ngọc	Quý	02/02/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
36	2320215163	Nguyễn Thị Thu	Sương	26/04/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT
37	2320216158	Hồ Thị Lệ	Thủy	11/07/1999	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
38	2321213934	Nguyễn Ngọc	Thuyên	28/09/1998	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	6.0	6.6			K.ĐẠT
39	2321214286	Phan Trọng	Tịnh	12/09/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
40	2320216093	Võ Thị Ánh	Trâm	09/03/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
41	2321213042	Nguyễn Hải Thành	Trung	24/11/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
42	2321211779	Lê Nhật	Trường	04/07/1999	K23QTH2	8.0	3.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
43	23212111889	Hà Xuân	Trường	29/03/1997	K23QTH2	8.0	2.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	7.0	7.5			K.ĐẠT
44	2320219911	Nguyễn Thị Thu	Vân	28/01/1999	K23QTH2	8.0	4.0			8.0	8.0	8.5	8.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
45	2321213456	Trần Phước Hoàng	Đức	05/12/1999	K23QTH2																			Không học
46	23212112507	Nguyễn Hữu	Đức	21/04/1998	K23QTH2																			Không học
47	2321213927	Dương Quốc	Doanh	23/06/1999	K23QTH3	8.0	0.0			8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	6.0	6.5	6.9			K.ĐẠT
48	2321216122	Nguyễn Lương	Đồng	22/04/1999	K23QTH3	8.0	4.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.5	7.1			K.ĐẠT
49	2321214260	Hà Hữu	Mạnh	25/09/1999	K23QTH3	8.0	4.0			8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.5	6.7			K.ĐẠT
50	2320213460	Hứa Thảo	Huyền	03/12/1999	K23QTH3																			Không học
51	23212111891	Nguyễn Ngọc	Quang	06/04/1999	K23QTH3																			Không học
52	2321213464	Nguyễn Đức	Huy	12/02/1998	K23QTH4	8.0	4.0			8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
53	23212112186	Thân Minh	Nhật	03/05/1999	K23QTH4	8.0	4.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0	7.5	7.4			K.ĐẠT
54	23212111422	Từ Tấn	Anh	11/07/1999	K23QTH4																			Không học
55	2321214295	Hoàng Anh	Tuấn	18/09/1999	K23QTH4																			Không học
56	2321211781	Trần Tấn	Huy	04/04/1998	K23QTH5	8.0	4.0			8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	6.0	6.8			K.ĐẠT
57	2321219854	Nguyễn Ngọc	Linh	17/01/1998	K23QTH5	8.0	3.0			8.0	8.0	8.5	8.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	6.5	7.3			K.ĐẠT
58	2320212152	Lê Nguyễn Hằng	Nhung	19/11/1999	K23QTH5	8.0	6.0							8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
59	2321210517	Trần Anh	Tuấn	13/11/1999	K23QTH5	8.0		6.0		8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
60	2321212169	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	23/04/1999	K23QTH5	8.0	4.0							8.0	7.0	8.0	7.8	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
61	2321212132	Nguyễn Quang	Duy	24/03/1997	K23QTH5																			Không học
62	23212111602	Nguyễn Văn Thanh	Huy	15/09/1999	K23QTH5																			Không học
63	2321210568	Đặng Minh	Khôi	05/11/1997	K23QTH5																			Không học

64	2321212148	Trần Hữu	Nam	12/05/1997	K23QTH5																			Không học
65	2320212153	Hồ Thị Tố	Quyên	09/07/1998	K23QTH5																			Không học
66	2321214298	Võ Thanh	Tùng	30/04/1999	K23QTH5																			Không học
67	2321210896	Phan Anh	Đức	27/10/1999	K23QTH6					8.0	6.0	6.0	6.6	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	4.0	6.0	6.2			K.ĐẠT
68	2321210569	Phạm Đàm Trung	Dũng	24/03/1999	K23QTH6	8.0	7.0			8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	4.0	5.0	5.7			K.ĐẠT
69	2321214254	Đỗ Viết	Hưng	27/09/1999	K23QTH6	8.0	4.0			8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1			K.ĐẠT
70	2320214266	Nguyễn Hạnh	Nguyên	11/05/1999	K23QTH6	8.0	3.0			8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	8.0	6.5	7.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
71	2321212131	Phan Hữu	Dũng	25/01/1998	K23QTH6																			Không học
72	2321212136	Phạm Văn Bảo	Hiếu	27/11/1996	K23QTH6																			Không học
73	23203512466	Đào Thị Thùy	Trang	10/01/1998	K23QTH6																			Không học
74	23212110489	Mai Văn	Chí	09/08/1996	K23QTH7																			Không học
75	2321212592	Nguyễn Tấn	Dũng	18/04/1999	K23QTH7																			Không học
76	2321212141	Bùi Huy	Khánh	15/03/1996	K23QTH7																			Không học
77	23213410536	Lê Đức	Tâm	24/07/1999	K23QTH7																			Không học
78	2320212164	Mai Xuân	Thương	23/02/1998	K23QTH7																			Không học
79	2321213044	Nguyễn Anh	Vũ	30/09/1997	K23QTH7																			Không học
80	2321214821	Nguyễn Mạnh	Bảo	30/11/1998	K23QTH8	8.0	3.0			8.0	6.0							8.0	5.0	6.0	6.4			K.ĐẠT
81	2321214253	Phạm Trung	Hiếu	17/06/1999	K23QTH8	8.0	4.0			8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	6.0	6.0	6.6			K.ĐẠT
82	2321214257	Phạm Lê Hoàng	Huy	27/02/1999	K23QTH8	8.0	4.0			8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	6.0	6.8	8.0	6.0	6.0	6.6			K.ĐẠT
83	2321212142	Chế Hồ Thanh	Lâm	28/04/1999	K23QTH8	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0		7.0		8.0	5.0	6.0	6.4			K.ĐẠT
84	2321211778	Thái Thạch	Thiên	13/12/1999	K23QTH8	8.0	4.0			8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	5.0	6.0	6.4			K.ĐẠT
85	2321213254	Văn Công	Trọng	25/07/1999	K23QTH8	8.0	4.0			8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.5	7.6	8.0	6.0	6.0	6.6			K.ĐẠT
86	2321213489	Trương Văn	Viên	02/07/1999	K23QTH8	8.0	4.0			8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1			K.ĐẠT
87	2321219737	Võ Huỳnh Chí	Hải	15/08/1998	K23QTH8																			Không học
88	2321211334	Nguyễn Hồ Hoài	Nam	12/10/1999	K23QTH8																			Không học
89	23202112443	Trần Thị Đan	Phượng	01/10/1999	K23QTH8																			Không học
90	2321224310	Mai Hoàng	Hải	05/01/1998	K23QTM1																			Không học
91	2321222613	Đoàn Nguyễn Minh	Đức	09/10/1996	K23QTM2																			Không học
92	2321223499	Nguyễn Trần Khánh	Duy	06/03/1999	K23QTM2																			Không học
93	2321221639	Trương Đặng Đình	Lâm	06/01/1999	K23QTM2																			Không học
94	2320222184	Huỳnh Mỹ	Lên	30/09/1997	K23QTM2																			Không học
95	2320222185	Đặng Thị Khánh	Ly	10/04/1998	K23QTM2																			Không học
96	2320224831	Nguyễn Hoàng Trúc	Nhật	01/11/1999	K23QTM2																			Không học
97	2320222186	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	23/11/1998	K23QTM2																			Không học
98	2321216217	Lâm Xuân	Quang	20/10/1996	K23QTM3	8.0	7.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
99	2321122731	Hứa Văn	Quốc	28/09/1999	K23QTM3			7.0																K.ĐẠT
100	2321224830	Trịnh Công	Huy	28/11/1999	K23QTM3																			Không học
101	2320220469	Trần Thị Uyển	My	23/10/1999	K23QTM3																			Không học